

CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG VIỆC PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH LÀM VIỆC DƯỚI HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG VÀ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH TRONG VÙNG THEO CÔNG ƯỚC LUẬT BIỂN 1982

ĐÀO THỊ THU HƯỜNG*

Tóm tắt: Bài viết tập trung vào các quy định của Công ước Luật biển 1982 đối với việc giải quyết hai loại tranh chấp liên quan đến việc phê duyệt kế hoạch làm việc dưới hình thức hợp đồng và thực hiện hợp đồng về các hoạt động tiến hành trong Vùng. Trên cơ sở đó, đề xuất thiết lập một cơ chế giám sát hành chính trong Cơ quan quyền lực quốc tế về đáy biển (Cơ quan quyền lực - ISA) nhằm lấp đầy khoảng trống mà Công ước để lại, đảm bảo tính công bằng, bình đẳng cho nhà thầu.

Từ khóa: Hoạt động tiến hành trong Vùng; cơ chế giải quyết tranh chấp; Công ước Luật biển 1982, Viện giải quyết các tranh chấp liên quan đến đáy biển

Ngày nhận bài: 12/5/2024; Biên tập xong: 10/9/2024; Duyệt đăng: 20/9/2024

MECHANISM FOR SETTLEMENT OF DISPUTES OVER THE APPROVAL OF WORK PLANS IN THE FORM OF CONTRACTS AND DISPUTES OVER THE IMPLEMENTATION OF CONTRACTS ON DEEP SEABED MINING ACTIVITIES UNDER THE 1982 CONVENTION ON THE LAW OF THE SEA

Abstract: This paper addresses the provisions of United Nations Convention on the Law of the Sea for settlement of disputes over the approval of work plans in the form of contracts and disputes over the implementation of contracts on deep seabed mining activities. As a result, it suggested that an administrative review could be established within the International Seabed Authority to fill in the gaps left by the Convention concerning these disputes and to ensure fairness and equality for contractors.

Keyword: Deep seabed mining activities; dispute settlement mechanism; Convention on the 1982 Law of the Sea; the Seabed Disputes Chamber

Received: May 12th, 2024; Editing completed: Sep 10th, 2024; Accepted for publication: Sep 20th, 2024

Vùng là đáy biển và lòng đất dưới đáy biển nằm bên ngoài giới hạn quyền tài phán quốc gia. Vùng và tài nguyên của Vùng là di sản chung của loài người¹. Không một quốc gia nào có thể đòi hỏi thực hiện chủ quyền hay các quyền thuộc chủ quyền đối với bất kỳ phần nào của Vùng hoặc đối với tài nguyên của Vùng. Không một yêu sách, một việc thực hiện chủ quyền hay các quyền thuộc chủ quyền nào, cũng như không một hành động chiếm đoạt nào được công nhận². Tất cả các quyền đối với tài nguyên của Vùng thuộc về toàn thể nhân loại, mà Cơ quan quyền lực quốc tế về đáy biển (Cơ quan quyền lực - ISA) sẽ đại diện quản lý³. Tất cả các hoạt động thăm

dò, khai thác tài nguyên của Vùng (các hoạt động được tiến hành trong Vùng)⁴ phải được tiến hành vì lợi ích của toàn thể loài người và ISA sẽ đảm bảo việc phân chia công bằng các lợi ích tài chính và lợi ích kinh tế khác có được từ hoạt động này⁵; việc sử dụng Vùng phải vì mục đích hòa bình trên cơ sở bình đẳng giữa tất cả các quốc gia theo đúng quy định của Công ước Luật biển 1982 (UNCLOS)⁶.

Được thành lập theo UNCLOS và Thỏa thuận năm 1994 liên quan đến việc thực hiện Phần XI của UNCLOS (Hiệp định 1994), ISA là tổ chức thông qua đó các quốc gia thành

*Email: Daothuhuongkhoaluat@gmail.com

Khoa Luật Quốc tế, Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

¹ Điều 1(1) và Điều 136 UNCLOS.

² Điều 137(1) UNCLOS.

³ Điều 137(2) UNCLOS.

⁴ Khoản 1 Điều 1 UNCLOS.

⁵ Điều 140 UNCLOS.

⁶ Điều 141 UNCLOS.

viên UNCLOS tổ chức và kiểm soát tất cả các hoạt động liên quan đến tài nguyên khoáng sản trong Vùng, có nhiệm vụ đảm bảo việc bảo vệ hiệu quả môi trường biển khỏi những tác động có hại có thể phát sinh từ các hoạt động liên quan đến đáy đại dương.

ISA có nghĩa vụ xem xét yêu cầu của các chính phủ về cấp phép thăm dò và khai thác khoáng sản ở đáy biển quốc tế, song không nhất thiết phải cấp phép. Hiện ISA đã cấp phép cho 31 hợp đồng thăm dò khoáng sản⁷ nhưng chưa nhà thầu nào được cấp phép khai thác. Kể từ năm 2014, ISA đã tiến hành xây dựng dự thảo Quy định về khai thác tài nguyên khoáng sản trong Vùng liên quan đến việc thiết lập các tiêu chuẩn môi trường, công thức chia sẻ tiền bản quyền khai thác và hình thành các quy trình kiểm tra và tuân thủ nhằm giám sát các hoạt động khai thác công nghiệp cách đất liền hàng ngàn dặm và 2,5 dặm dưới bề mặt nước biển. Dự thảo Quy định khai thác hiện nay sẽ cần phải được Hội đồng thông qua trước khi ban hành bất kỳ hợp đồng khai thác khoáng sản nào⁸.

Hiện nay, các hoạt động được tiến hành trong Vùng (Deep Seabed Mining - DSM) đang chuyển tiếp quan trọng hướng tới giai đoạn khai thác. Sau khi các quy định về khai thác được thông qua dẫn đến việc các hợp đồng khai thác được phê duyệt, các hoạt động khai thác thương mại bắt đầu thì tất cả những chủ thể tham gia DSM tất yếu phải đối mặt với một vấn đề quan trọng là các tranh chấp phát sinh và cơ chế giải quyết liên quan đến

DSM, trong đó có tranh chấp trong việc phê duyệt kế hoạch làm việc dưới hình thức hợp đồng và thực hiện hợp đồng về các hoạt động tiến hành trong Vùng. Bài viết chỉ tập trung xem xét cơ chế giải quyết hai loại tranh chấp nêu trên (trong toàn bộ các tranh chấp phát sinh từ DSM thuộc thẩm quyền của Viện giải quyết các tranh chấp liên quan đến đáy biển (SDC) theo Điều 187 UNCLOS).

1. Cơ chế giải quyết tranh chấp trong việc phê duyệt kế hoạch làm việc dưới hình thức hợp đồng

Tranh chấp trong việc phê duyệt kế hoạch làm việc dưới hình thức hợp đồng là những tranh chấp phát sinh giữa Cơ quan quyền lực và bên ký hợp đồng (nhà thầu tiềm năng) được một quốc gia bảo trợ⁹, có liên quan đến việc từ chối ký kết hợp đồng hay đến một vấn đề pháp lý nảy sinh trong quá trình đàm phán về hợp đồng.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 153 UNCLOS, các hoạt động tiến hành trong Vùng phải theo một kế hoạch làm việc chính thức và bằng văn bản, được lập ra theo đúng Phụ lục III và được Hội đồng chuẩn y, sau khi được Ủy ban Pháp lý và Kỹ thuật (LTC) xem xét. Trong trường hợp các hoạt động tiến hành trong Vùng theo giấy phép của Cơ quan quyền lực do các thực thể hay cá nhân nói ở điểm b khoản 2 thực hiện (bao gồm các quốc gia thành viên hay các Xí nghiệp nhà nước, hoặc các thể nhân hay pháp nhân có quốc tịch của các quốc gia thành viên hay do quốc gia đó hoặc các công dân của các quốc gia đó kiểm soát thực sự khi họ được sự bảo trợ của các quốc gia này), kế hoạch làm việc mang hình thức của một hợp đồng, theo đúng Điều 3 của Phụ lục III. Hợp đồng có thể trừ định các thỏa thuận về liên doanh theo đúng Điều 11 của Phụ lục III. Theo đó, để thực hiện việc kiểm soát cần thiết đối với DSM, ISA được trao quyền cấp giấy phép cho người yêu cầu thông qua việc phê duyệt kế hoạch làm việc chính thức dưới hình thức hợp đồng.

ISA xử lý một đơn yêu cầu thăm dò/khai thác theo hai bước: (i) Đơn yêu cầu sẽ được

⁷ Cho đến nay, ISA đã ký kết các hợp đồng 15 năm để thăm dò các nốt đa kim (PMN), sunfua đa kim (PMS) và lớp vỏ ferromanganese giàu coban (CFC) dưới đáy đại dương với 22 nhà thầu. Trong đó, 19 hợp đồng dành cho việc thăm dò các nốt đa kim ở Vùng đứt gãy Clarion-Clipperton, lưu vực Trung Ấn Độ Dương và Tây Thái Bình Dương; 07 hợp đồng thăm dò sunfua đa kim ở sống núi Tây Nam Ấn Độ, sống núi Trung tâm Ấn Độ và sống núi Trung Đại Tây Dương và 05 hợp đồng thăm dò lớp vỏ giàu coban ở Tây Thái Bình Dương. Nguồn: <https://www.isa.org.jm/exploration-contracts/>.

⁸ Draft Regulations on Exploitation of Mineral Resources in the Area - ISBA/25/C/WP.1, <https://www.isa.org.jm/the-mining-code/draft-exploitation-regulations/>.

ISA để ra mục tiêu sẽ tiếp tục hoàn thiện các quy định chi tiết, tiến tới thông qua bộ quy tắc này tại Phiên họp thứ 30 của ISA vào năm 2025.

⁹ Theo đúng điểm b khoản 2 Điều 153 và đã thỏa mãn các điều kiện được quy định ở khoản 6 Điều 4 và khoản 2 Điều 13 của Phụ lục III UNCLOS.

Ủy ban Pháp lý và Kỹ thuật (LTC) xem xét; (ii) Dựa trên các khuyến nghị của LTC, Hội đồng của Cơ quan quyền lực (Hội đồng) đưa ra quyết định về việc có phê duyệt kế hoạch làm việc dưới hình thức hợp đồng hay không¹⁰. Nếu Hội đồng quyết định từ chối kế hoạch làm việc và do đó từ chối hợp đồng, theo Điều 187(d) UNCLOS, người nộp đơn, với tư cách là nhà thầu tiềm năng, có thể phản đối quyết định đó trước SDC. Theo quy định tương tự, người nộp đơn cũng có thể khởi kiện trước SDC liên quan đến tranh chấp về vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình đàm phán hợp đồng. Như vậy, thẩm quyền giải quyết tranh chấp liên quan đến đàm phán, ký kết hợp đồng thuộc về SDC.

Tuy nhiên, theo quy định của Điều 189, thẩm quyền của SDC chỉ giới hạn trong việc xác định xem việc áp dụng quy tắc, quy định hay thủ tục của Cơ quan quyền lực trong những trường hợp riêng biệt có ngược lại với những nghĩa vụ theo hợp đồng của các bên tranh chấp hay với các nghĩa vụ của họ theo Công ước không và xét xử những trường hợp kháng cáo về việc không đủ thẩm quyền hay lạm quyền, cũng như những yêu cầu bồi thường thiệt hại và những yêu cầu đền bù khác do một trong các bên kiện bên kia vì thiếu sót trong việc thi hành nghĩa vụ theo hợp đồng hay nghĩa vụ của họ theo Công ước; SDC không có thẩm quyền phán xét đối với việc Cơ quan quyền lực, theo đúng phần XI, thi hành các quyền tùy ý quyết định của mình; trong bất kỳ trường hợp nào, SDC cũng không thể thay thế cho Cơ quan quyền lực trong việc thi hành các quyền tùy ý quyết định nói trên. Không phương hại đến thẩm quyền đưa ra các ý kiến tư vấn pháp lý được quy định tại Điều 191¹¹, khi thi hành thẩm quyền giải

quyết các tranh chấp về SDM được Công ước thừa nhận¹², SDC không được phán xét đối với các vấn đề xem một quy tắc, quy định hay một thủ tục của Cơ quan quyền lực có phù hợp với Công ước hay không và không thể tuyên bố quy tắc, quy định hay thủ tục này là vô hiệu.

Khi xem xét một đơn xin chuẩn y một kế hoạch làm việc dưới hình thức hợp đồng, quan điểm của ISA có thể không chấp thuận (chuẩn y) vì những lý do như sau:

(1) Người yêu cầu không cung cấp được giấy chứng nhận bảo trợ của quốc gia thành viên hữu quan;

(2) Người yêu cầu không cung cấp cho ISA bản cam đoan bằng văn bản về việc tuân thủ một cách trung thực các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng¹³;

(3) Người yêu cầu không nộp lệ phí cho đơn yêu cầu theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Phụ lục III¹⁴;

(4) Người yêu cầu không đủ năng lực tài chính hoặc kỹ thuật;

(5) Người yêu cầu không cung cấp đầy đủ số liệu, thông tin về tài nguyên khoáng sản, môi trường thuộc phạm vi áp dụng của đơn;

(6) Bản mô tả của người yêu cầu về chương trình nghiên cứu cơ bản về hải dương học, phương pháp giám sát, bảo vệ môi trường biển (theo các quy định và thủ tục về môi trường đã được ISA thiết lập), đánh giá sơ bộ tác động môi trường tiềm ẩn của các hoạt động thăm dò được đề xuất hoặc các ứng phó và dự phòng khẩn cấp... không được điền đầy đủ (không cung cấp dữ liệu);

(7) Bảng chứng đáng kể chỉ ra rằng việc

đồng hay Hội đồng về những vấn đề pháp lý được đặt ra trong khuôn khổ hoạt động của (các) cơ quan này”.

¹² Điều 187 UNCLOS.

¹³ Khoản 2 Điều 6 và Điều 4, Điều 18 Phụ lục III.

¹⁴ Thu một khoản lệ phí là 500.000 đô la Mỹ theo một đơn yêu cầu để đảm bảo các khoản chi hành chính có liên quan đến việc nghiên cứu các đơn yêu cầu chấp thuận các kế hoạch làm việc dưới hình thức hợp đồng. Số tiền của khoản lệ phí được Hội đồng xét lại từng thời kỳ, để bảo đảm được các khoản chi hành chính cần thiết. Nếu các khoản chi của Cơ quan quyền lực để nghiên cứu một đơn yêu cầu thấp hơn số tiền đã ấn định, thì Cơ quan quyền lực hoàn lại khoản chênh lệch cho người yêu cầu.

¹⁰ Khoản 2 Điều 162 UNCLOS; ISA (2016), “*Xây dựng khung pháp lý về khai thác khoáng sản trong Vùng*”, <https://perma.cc/E9DK-QN7L>; Quyết định của Hội đồng (ISA) liên quan đến việc sửa đổi các quy định về thăm dò và khai thác các nốt đa kim loại trong Vùng và các vấn đề liên quan, ISBA/19/C/17 (22/7/2013); Quyết định của Hội đồng (ISA) liên quan đến các Quy định về Thăm dò và Thăm dò Vỏ Ferromanganese giàu Cobalt trong Vùng, ISBA/18/A/11 (27 tháng 7 năm 2012).

¹¹ Điều 191 UNCLOS quy định: “*Thẩm quyền của SDC trong việc đưa ra các ý kiến tư vấn theo yêu cầu của Đại hội*

thăm dò khoáng sản trong Vùng sẽ có nguy cơ gây tổn hại nghiêm trọng đến môi trường biển¹⁵;

(8) Kế hoạch thăm dò không phù hợp với chính sách của ISA;

(9) Người yêu cầu không đáp ứng bất kỳ điều kiện hoặc tiêu chí nào khác theo yêu cầu của Công ước, theo quy định hoặc quyết định của ISA hoặc hướng dẫn, khuyến nghị của LTC.

Các quyết định của ISA đưa ra dựa trên cơ sở các lý do 1, 2 và 3 có thể bị thách thức trước SDC vì chúng được đưa ra trên cơ sở các điều kiện hoặc tiêu chí rõ ràng, nghĩa là không liên quan đến khả năng thực hiện các quyền tùy ý quyết định của ISA. Các quyết định của ISA dựa trên các lý do 4, 5, 6, 7 và 8 không thể bị phản đối trước SDC vì chúng liên quan đến việc thực thi quyền tùy ý của ISA. Đối với lý do thứ 9, SDC có thẩm quyền hay không sẽ phụ thuộc vào câu trả lời việc liệu ISA có thực thi quyền tùy ý trong quá trình ra quyết định hay không.

Trong trường hợp muốn phản đối quyết định của ISA về việc từ chối ký kết hợp đồng, vì lý do là khi xem xét đơn yêu cầu, LTC đã không: (1) Xem xét đơn đăng ký theo thứ tự tiếp nhận; (2) Xem xét hồ sơ nhanh chóng; (3) Áp dụng các quy định của ISA một cách thống nhất và không phân biệt đối xử; hoặc (4) Tuân thủ các quy định về thủ tục của ISA, người nộp đơn có thể yêu cầu SDC giải quyết. Bởi thông thường, việc áp dụng các quy tắc thủ tục không liên quan đến việc thực thi quyền tùy ý của ISA.

Từ những cơ sở nêu trên cho thấy, thẩm quyền của SDC đối với các tranh chấp phát sinh trong quá trình đàm phán, ký kết hợp đồng nhìn chung chỉ giới hạn ở các tranh chấp về việc áp dụng các quy định, quy tắc thủ tục của ISA; phần lớn các tranh chấp tiềm ẩn về việc áp dụng các quy tắc nội dung của ISA đều được loại trừ. Điều này đồng nghĩa với việc còn có khoảng trống lớn trong cơ chế giải quyết tranh chấp. Từ góc độ thể chế, có thể thấy rằng khoảng trống này được cố tình để

lại - dựa trên sự cân nhắc rằng ITLOS không nên can thiệp vào hoạt động của ISA¹⁶. Tuy nhiên, từ góc độ của người yêu cầu (nhà đầu tư tiềm năng), khoảng trống này dẫn đến cơ chế khắc phục không hiệu quả.

2. Cơ chế giải quyết tranh chấp trong việc thực hiện hợp đồng

Liên quan đến các tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng giữa các bên ký kết¹⁷, Công ước quy định hai cơ chế giải quyết tranh chấp khác nhau.

Thứ nhất, SDC có thẩm quyền xét xử các tranh chấp liên quan đến (i) Việc giải thích hay thi hành một hợp đồng hay một kế hoạch làm việc; hoặc (ii) Các hành động hay thiếu sót của một bên ký kết hợp đồng liên quan đến DSM và làm ảnh hưởng đến bên khác hay trực tiếp gây tổn hại đến các lợi ích chính đáng của các bên khác đó¹⁸.

Thứ hai, trọng tài thương mại (theo yêu cầu của một bên) có thẩm quyền đối với các vụ tranh chấp liên quan đến việc giải thích hay áp dụng một hợp đồng hay một kế hoạch làm việc, trừ khi các bên tranh chấp có thỏa thuận khác¹⁹;

Cơ chế giải quyết tranh chấp này hoàn toàn phù hợp với đặc điểm, tính chất của hợp đồng về DSM: Vừa được coi là hợp đồng thương mại nhưng đồng thời liên quan đến việc thực thi quyền quản lý của một trong các bên. Đặc biệt, ISA đóng hai vai trò khác nhau trong hợp đồng. Do vậy, tùy thuộc vào vai trò của ISA trong một mối quan hệ pháp lý cụ thể, các tranh chấp sẽ có cơ chế giải quyết khác nhau, trong đó vấn đề cơ bản cần phải được

¹⁶ Myron H Nordquist, Shabtai Rosenne, Louis B Sohn (eds), *Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển 1982: A Commentary*, Martinus Nijhoff, tập 6, 1989, p.631.

¹⁷ Các bên ký kết là các quốc gia thành viên, Cơ quan quyền lực hay Xí nghiệp, hay các xí nghiệp của Nhà nước hoặc các thể nhân hay pháp nhân được nêu ở điểm b khoản 2 Điều 153 UNCLOS.

¹⁸ Điểm c Điều 187 UNCLOS.

¹⁹ Khoản 2 Điều 188 UNCLOS. Xem thêm tại: <https://itlos.org/en/main/jurisdiction/competence>.

Điều 188 bổ sung cho Điều 187 bằng cách nêu rõ rằng thẩm quyền của Viện theo Điều 187 không phải là bắt buộc trong mọi trường hợp. Một số tranh chấp nhất định có thể được một bên tranh chấp lựa chọn không được chuyển đến Viện mà đến các diễn đàn khác, trong đó có trọng tài thương mại.

¹⁵ LTC, *Recommendations for the guidance of contractors for the assessment of the possible environmental impacts arising from exploration for marine minerals in the Area*, Annex I (ISBA/25/LTC/6/Rev.1).

xác định là tranh chấp có liên quan đến việc thực thi quyền quản lý của ISA hay không.

Khoản 2 (c) Điều 188 UNCLOS chính là cơ sở xác định hợp đồng về DSM được coi là hợp đồng thương mại²⁰. Theo đó Quy tắc trọng tài UNCITRAL được quy định là thủ tục trọng tài mặc định. ISA và nhà thầu có thể được coi là có mối quan hệ thương mại theo hợp đồng. Trong bối cảnh này, mối quan hệ pháp lý giữa ISA và nhà thầu là bình đẳng, giống như các bên tham gia hợp đồng trong lĩnh vực luật thương mại quốc tế.

Ở một khía cạnh khác, hợp đồng về DSM cũng thiết lập mối quan hệ không bình đẳng giữa ISA với tư cách là cơ quan quản lý và nhà thầu. Quyền quản lý của ISA được quy định tại khoản 2 (w) và (z) Điều 162 Công ước: Trong trường hợp khẩn cấp thì Hội đồng còn ra lệnh và tùy theo tình hình, kể cả lệnh đình chỉ hay thay đổi các hoạt động, để đề phòng mọi thiệt hại nghiêm trọng có thể gây ra cho môi trường biển vì DSM; Bố trí các bộ máy thích hợp để điều khiển và giám sát một đoàn thanh tra làm nhiệm vụ theo dõi DSM để xác định xem Phần XI, các quy tắc, quy định và thủ tục của Cơ quan quyền lực và các điều kiện của các hợp đồng được ký kết với Cơ quan quyền lực có được tuân thủ không. Các điều khoản ủy quyền này cũng được đưa vào nội dung của hợp đồng. Ví dụ, ISA có thể tiến hành giám sát môi trường, ban hành lệnh khẩn cấp về môi trường và kiểm tra hoạt động của nhà thầu. ISA cũng có thể đơn phương đình chỉ và chấm dứt hợp đồng và áp dụng chế tài phạt tiền đối với nhà thầu²¹. Do đó, ISA có thể đóng vai trò là cơ quan quản lý ngay cả khi họ có mối quan hệ pháp lý theo hợp đồng. Theo

Điều 187(c) và (ii) UNCLOS, các tranh chấp liên quan đến việc thực thi quyền quản lý của ISA trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ thuộc thẩm quyền xét xử độc quyền của SDC. Tuy nhiên, cũng như tình huống liên quan đến việc phê duyệt hợp đồng về kế hoạch làm việc, giới hạn thẩm quyền của SDC đối với các hành động hoặc thiếu sót của ISA (một bên ký hợp đồng liên quan đến DSM) trong quá trình thực hiện hợp đồng cũng được quy định chặt chẽ theo Điều 189 UNCLOS.

Bên cạnh đó, nhằm mục đích thống nhất việc giải thích và áp dụng UNCLOS, thẩm quyền của hội đồng trọng tài thương mại bị giới hạn theo quy định của khoản 2 Điều 188. Theo đó, hội đồng trọng tài thương mại xét xử một vụ tranh chấp liên quan đến việc giải thích hay áp dụng một hợp đồng hay một kế hoạch làm việc không có thẩm quyền quyết định bất kỳ vấn đề nào về việc giải thích Công ước. Nếu vụ tranh chấp cũng liên quan đến vấn đề giải thích Phần XI và các Phụ lục có liên quan về DSM thì vấn đề này phải được chuyển lên cho SDC quyết định; trong quá trình tiến hành một thủ tục trọng tài, khi có vấn đề về giải thích Công ước, Tòa trọng tài thương mại (theo yêu cầu của một trong các bên tranh chấp hoặc tự ý mình) thấy rằng quyết định của mình phụ thuộc vào một quyết định của SDC, thì Tòa trọng tài này sẽ đình chỉ các thủ tục tố tụng, chuyển câu hỏi đến Viện, sau đó hội đồng tiếp tục các thủ tục tố tụng trọng tài theo quyết định của Viện.

3. Đề xuất thiết lập một cơ chế giám sát hành chính trong Cơ quan quyền lực quốc tế về đáy biển (ISA)

Từ phân tích trong mục 1 và 2, có thể kết luận: Phần lớn các tranh chấp tiềm ẩn về việc áp dụng các quy tắc nội dung của ISA (trong quá trình đàm phán, ký kết hợp đồng cũng như trong quá trình thực hiện hợp đồng thăm dò, khai thác) đều bị loại trừ khỏi thẩm quyền của SDC²². Điều này đồng nghĩa với việc UNCLOS còn có khoảng trống lớn trong cơ chế giải quyết đối với loại tranh chấp nêu trên.

Việc có được hợp đồng và có một cơ chế

²⁰ Nếu trong hợp đồng thiếu một điều quy định về thủ tục trọng tài có thể áp dụng cho vụ tranh chấp, thì công việc trọng tài được thực hiện theo quy chế trọng tài của UNCITRAL hay theo bất kỳ quy chế trọng tài nào khác có thể được trừ định trong các quy tắc, quy định và thủ tục của Cơ quan quyền lực, trừ khi các bên có thỏa thuận khác.

²¹ Điều 18 Phụ lục III.

Xem: Các điều khoản tiêu chuẩn cho hợp đồng thăm dò, Quyết định của Hội đồng Cơ quan quản lý đáy biển quốc tế liên quan đến việc sửa đổi Quy định thăm dò và thăm dò các nốt đa kim trong khu vực và các vấn đề liên quan ISBA/19/C/17, <https://www.isa.org.jm/the-mining-code/exploration-regulations/>.

²² Điều 189 UNCLOS.

hiệu quả hơn để giải quyết các tranh chấp phát sinh liên quan đến việc phê duyệt kế hoạch làm việc dưới hình thức hợp đồng, liên quan đến việc giải thích hay thi hành một hợp đồng, một kế hoạch làm việc hoặc các hành động hay thiếu sót của ISA (một bên ký kết hợp đồng) là mong muốn và cần thiết đối với bất kỳ nhà thầu và nhà thầu tiềm năng nào muốn tham gia vào các hoạt động thăm dò, khai thác đáy đại dương. Để giải quyết tình trạng thiếu cơ chế giám sát tư pháp nhằm lấp đầy khoảng trống mà Công ước để lại, đảm bảo tính công bằng, bình đẳng cho nhà thầu, làm tăng sự tin cậy của nhà thầu đối với ISA, trong Quy định về khai thác (khi hoàn thiện), *ISA cần thiết lập một cơ chế giám sát hành chính*²³.

Theo cơ chế này, nhà thầu có thể yêu cầu xem xét lại bất kỳ quyết định nào được đưa ra hoặc bất kỳ hành động nào được thực hiện thay mặt cho ISA chống lại nhà thầu (liên quan đến việc giải thích hoặc áp dụng hợp đồng khai thác), theo trình tự thủ tục sau đây²⁴:

- Yêu cầu xem xét lại theo quy định này sẽ được gửi tới Tổng thư ký ISA, người được trao quyền bắt đầu điều tra.

- Sau khi cuộc điều tra kết thúc, nếu Tổng thư ký và nhà thầu không thể thống nhất lựa chọn được một chuyên gia để xem xét tranh chấp, tranh chấp sẽ được chuyển đến một nhóm chuyên gia - những người sẽ xác định vấn đề đang tranh chấp theo “Cách nhanh chóng và hiệu quả nhất về mặt chi phí”²⁵. Nhà

thầu và Tổng thư ký sẽ thống nhất về thành phần của nhóm chuyên gia trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc điều tra. Nếu không đạt được thỏa thuận, Nhà thầu và Tổng thư ký, mỗi bên sẽ đề cử một thành viên của nhóm trong vòng 30 ngày tiếp theo. Hai thành viên được đề cử sẽ thống nhất thành viên thứ ba của nhóm làm chủ tịch. Nếu hai thành viên không thể đạt được thỏa thuận trong vòng 30 ngày (kể từ ngày thứ hai sau khi họ được đề cử) thì Chủ tịch SCD sẽ đề cử thành viên thứ ba.

- Chuyên gia hoặc nhóm chuyên gia tuân theo thủ tục riêng của mình; Luật áp dụng là Quy tắc của ISA.

- Quyết định của chuyên gia hoặc nhóm chuyên gia là quyết định cuối cùng và ràng buộc đối với ISA và nhà thầu (trừ khi các bên áp dụng thủ tục giải quyết tranh chấp theo UNCLOS).

Tóm lại, việc thiết lập một cơ chế giám sát hành chính có thể giúp lấp đầy khoảng trống mà khuôn khổ pháp lý DSM hiện hành để lại. Tuy nhiên, việc thực hiện ý tưởng này trước hết phải được hiện thực hóa thông qua các quy định của ISA, đòi hỏi sự sẵn sàng chính trị của các quốc gia thành viên của UNCLOS. Ngoài ra, trong cơ chế này, ISA sẽ đóng vai trò là cơ quan giải quyết tranh chấp, đảm nhận các chức năng gần như tư pháp mới. Điều này đòi hỏi phải tái cơ cấu và tạo ra các vị trí nhân sự mới tại ISA./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công ước Luật Biển 1982;
2. LTC, *Recommendations for the guidance of contractors for the assessment of the possible environmental impacts arising from exploration for marine minerals in the Area*, Annex I (ISBA/25/LTC/6/Rev.1);
3. Michael W. Lodge (2017), *The International Seabed Authority and Deep Seabed Disputes*, Max Planck Institute;
4. Myron H Nordquist, Shabtai Rosenne, Louis B Sohn (eds), *UNCLOS 1982: A Commentary*, Martinus Nijhoff, tập 6, 1989;
5. Trang web của International Seabed Authority, <https://www.isa.org.jm>.

²³ Khả năng giải quyết bằng việc xóa bỏ giới hạn đối với thẩm quyền của SDC theo Điều 189 sẽ không được xem xét ở bài viết này, vì nó gắn với đòi hỏi phải sửa đổi UNCLOS.

²⁴ Trên thực tế, hệ thống giám sát hành chính này đã được đề xuất trong dự thảo Quy định khai thác đầu tiên năm 2016 (Quy định 57), trong dự thảo Quy định khai thác ISBA/23/LTC/CRP.3 năm 2017 (Quy định 92) để trình Hội đồng xem xét. Tuy nhiên, Dự thảo Quy định khai thác hiện tại không còn bao gồm các điều khoản về giám sát hành chính đối với các quyết định đã được đưa vào các dự thảo trước đó (ISBA/24/LTC/WP.1 năm 2018 và ISBA/25/C/WP.1 năm 2019). Thay vào đó, các tranh chấp liên quan đến DSM chỉ được giải quyết theo Mục 5 Phần XI của UNCLOS, trong đó chủ yếu đề cập đến các Điều 186 và 187 (như đã được phân tích trong bài viết). Xem: https://www.isa.org.jm/wp-content/uploads/2022/04/Draft_ExplReg_SCT.pdf; <https://www.isa.org.jm/wp-content/uploads/2022/04/ISBA23-LTC-CRP3-Rev.pdf>.

²⁵ Michael W. Lodge (2017), *The International Seabed*

Authority and Deep Seabed Disputes, Max Planck Institute.